

Số: /KH-SNN

Bắc Giang, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH
Sản xuất vụ Chiêm Xuân năm 2023 - 2024

I. Nhận định tình hình

1. Tình hình thời tiết khí hậu

Theo dự báo của Đài Khí tượng thủy văn tỉnh Bắc Giang: hiện nay trạng thái khí quyển và đại dương đang trong điều kiện El Nino. Dự báo trong ba tháng tới, El Nino tiếp tục duy trì với xác suất khoảng 90-95%.

Nhiệt độ: Nền nhiệt độ toàn mùa dự báo ở mức cao hơn TBNN và cao hơn mùa Đông Xuân năm 2022-2023 từ 0,5 - 1,5°C. Dự báo mùa Đông Xuân năm nay là mùa Đông Xuân ấm.

Rét đậm, rét hại: Trong thời kỳ đầu mùa Đông năm 2023-2024, không khí lạnh có khả năng hoạt động yếu; rét đậm, rét hại có thể xuất hiện muộn và số đợt, số ngày rét đậm, rét hại có xu hướng ít hơn so với TBNN. Dự báo toàn mùa có khoảng 18- 20 đợt Không khí lạnh và không khí lạnh tăng cường, có khả năng xuất hiện từ 3- 5 đợt rét đậm, rét hại, tuy nhiên với cường độ không mạnh và thời gian không kéo dài (các đợt rét đậm, rét hại tập trung chủ yếu trong tháng 1, 2/2024).

Mưa: Tổng lượng mưa toàn mùa dự báo ở mức xấp xỉ so với TBNN (nửa đầu mùa dự báo tổng lượng mưa cao hơn TBNN từ 10 - 20%, nửa cuối mùa có xu hướng thấp hơn TBNN).

Cần đề phòng giông, lốc, sét, mưa đá trong các trận mưa giông do các đợt gió mùa đông bắc tràn về (đặc biệt các tháng giao mùa) và rét đậm, rét hại có thể ảnh hưởng đến sản xuất cây trồng vụ Chiêm Xuân.

2. Quan điểm chỉ đạo

Vụ Chiêm Xuân 2024, tiết “Đại hàn” vào ngày 21/01/2024 (Âm lịch 11/12/2023), lập Xuân vào ngày 4/2/2024 (Âm lịch 25/12/2023), cần rất lưu ý bố trí thời vụ, cơ cấu giống để đảm bảo lúa trổ vào thời gian an toàn tránh ảnh hưởng của đợt rét cuối của rét nằng Bân. Chỉ đạo gieo cấy trà lúa Xuân muộn là chủ lực; mở rộng diện tích lúa chất lượng. Có phương án phòng chống sâu bệnh gây hại ngay từ đầu vụ.

Khuyến khích mở rộng diện tích rau chế biến, rau an toàn, sản xuất thành vùng tập trung với quy mô lớn có hợp đồng liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm. Áp dụng cơ giới hóa đồng bộ nhằm giảm công lao động để tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, nâng cao giá trị sản xuất.

Tận dụng phế phụ phẩm trong trồng trọt, chăn nuôi... để sản xuất phân bón hữu cơ, thay thế phân bón vô cơ theo tỷ lệ phù hợp nhằm sử dụng phân bón tiết kiệm, cân đối và hiệu quả, giảm chi phí sản xuất.

3. Các điều kiện phục vụ sản xuất

Hiện nay, dung tích trữ nước tưới tại các hồ chứa trên địa bàn tỉnh đạt 85,7% dung tích thiết kế, tương đương với cùng kỳ nhiều năm, đảm bảo đủ nước đổ ải và tưới dưỡng cho lúa Chiêm Xuân năm 2023- 2024 nếu không xảy ra nắng hạn cuối vụ.

Nguồn giống, phân bón, thuốc BVTV đảm bảo chất lượng, đủ số lượng để cung ứng phục vụ nhu cầu sản xuất ở vụ Chiêm Xuân 2023- 2024.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VỤ CHIÊM XUÂN 2023- 2024

1. Kế hoạch sản xuất vụ Chiêm Xuân 2023- 2024

Kế hoạch tổng diện tích gieo trồng vụ Chiêm Xuân 2023- 2024 là 65.800 ha, trong đó:

- **Cây lúa:** Diện tích 46.200 ha, năng suất 60,5 tạ/ha; sản lượng 279.340 tấn, trong đó lúa chất lượng 23.100 ha.

- **Cây ngô:** Diện tích 3.110 ha; năng suất 44 tạ/ha; sản lượng 13.670 tấn.

- **Cây lạc:** Diện tích 5.330 ha; năng suất 26,9 tạ/ha; sản lượng 14.350 tấn.

- **Khoai lang:** Diện tích 1.180 ha; năng suất 119 tạ/ha; sản lượng 14.000 tấn.

- **Rau các loại:** Diện tích 7.200 ha, trong đó: diện tích rau an toàn là 3.700 ha (trong đó rau chế biến 800 ha).

- **Cây khác:** Diện tích 2.780 ha (sắn, cây công nghiệp, cây dược liệu...).

(Chi tiết có biểu đính kèm)

2. Một số giải pháp đối với sản xuất vụ Chiêm Xuân 2023- 2024

2.1. Bố trí cơ cấu giống, thời vụ

* Cây lúa

Căn cứ điều kiện cụ thể của từng địa phương để bố trí lịch thời vụ gieo cấy phù hợp theo nguyên tắc đảm bảo lúa phân hóa đòng và trổ bông gặp thời tiết thuận lợi thời điểm an toàn từ ngày 05/5- 25/5/2024, tránh trổ sớm gặp rét hoặc trổ muộn gặp gió tây hoặc lũ tiêu mẫn ở các chân trũng khi thu hoạch làm ảnh hưởng đến năng suất.

Tập trung chỉ đạo gieo cấy chủ yếu trà Xuân muộn (hạn chế trà Xuân sớm); sử dụng những giống lúa ngắn ngày năng suất cao, chất lượng tốt, chống chịu với sâu bệnh và điều kiện ngoại cảnh, có đầu ra ổn định, cho hiệu quả kinh tế cao. Cụ thể như sau:

- Trà lúa Chiêm dầm và Xuân sớm chiếm 3% diện tích gieo mạ từ 15/12/2023 đến 01/01/2024, cấy xong trước tháng 2/2024, sử dụng các giống như: Xi23, X21, Nhị ưu 838, Nếp Lang Liêu, Nếp chiêm...

- Trà lúa xuân muộn chiếm 97% diện tích, tập trung gieo mạ từ 25/01/2024 đến 10/02/2024 cấy tập trung trong tháng 02/2024 và kết thúc trước 10/3/2024; đối với lúa gieo thẳng thời gian gieo từ 15/2 đến hết tháng 2/2024. Sử dụng các giống chủ lực như: giống lúa thuần KD18, TBR225, BC15, VNR20, Bắc thơm số 7, Nếp 97, Nếp 87... ngoài ra, các địa phương có thể sử dụng các giống mới có triển vọng như: Thanh hương 8, Đài thơm 8, TH8, BC15-02 kháng đạo ôn, các giống lúa Nhật đã gieo cấy trên địa bàn tỉnh cho năng suất ổn định; lúa lai gồm: TH 3-4, Thụy hương 308, Hương ưu 98, TH3-3, VT 404, BTE-1, Phú ưu 978, KHT 99...

Lưu ý:

Căn cứ vào điều kiện thực tế của địa phương, mỗi huyện nên chọn 3-4 giống chủ lực chỉ đạo sản xuất để đạt kết quả cao. Trong cùng một trà lúa, giống có thời gian sinh trưởng dài ngày cần bố trí gieo đầu khung lịch thời vụ, giống có thời gian sinh trưởng ngắn hơn thì bố trí giữa và cuối khung thời vụ.

Cần đặc biệt lưu ý với những giống mẫn cảm với nhiệt độ thấp như BC 15, để bố trí khung thời vụ thích hợp đối với từng địa phương và thực hiện theo đúng quy trình kỹ thuật và hướng dẫn của đơn vị cung ứng giống.

Riêng huyện Sơn Động, Lục Ngạn tùy điều kiện cụ thể của địa phương để bố trí khung lịch thời vụ gieo trồng cho phù hợp.

*** Cây ngô:**

Mở rộng diện tích các loại ngô thực phẩm có thời gian sinh trưởng ngắn, có thị trường tiêu thụ tốt và có giá trị kinh tế cao như: ngô nếp HN88, TBM 18, Nếp Thái, MX6, MX10, các giống ngô ngọt...; Đối với ngô tẻ lai, sử dụng các giống cho năng suất cao và ổn định như: CP999, NK4300, NK4300GT/BT, NK6253, HT119... Thời vụ gieo trồng từ 25/1 - 15/3/2024.

*** Cây lạc:**

Sử dụng các giống có năng suất cao, chất lượng tốt như: L14, L26, L18... trồng xong trước tháng 3/2024. Tăng cường áp dụng phương pháp trồng lạc che phủ nilon; hoặc có thể sử dụng rơm rạ tại chỗ để che phủ giữ ẩm và tạo chất hữu cơ cải tạo đất.

*** Cây khoai lang:**

Mở rộng diện tích trồng khoai lang chất lượng hàng hóa đang được thị trường nội địa và xuất khẩu ưa chuộng như: Hoàng Long, khoai Nhật, khoai lang tím... khuyến khích liên kết sản xuất thành vùng tập trung gắn với hợp đồng liên kết và bao tiêu sản phẩm sau thu hoạch. Ngoài ra, có thể trồng các giống khoai lang ăn lá làm rau trái vụ cho hiệu quả kinh tế cao. Kết thúc trồng trước ngày 10/3/2024.

** Rau các loại:*

Bố trí hợp lý giữa các loại rau ăn lá, ăn củ, ăn quả; căn cứ vào thời gian sinh trưởng của từng loại rau thực hiện trồng rải vụ, tăng diện tích rau trái vụ để nâng cao hiệu quả kinh tế. Mở rộng diện tích rau chế biến có hợp đồng liên kết bao tiêu sản phẩm. Giai đoạn Tết Nguyên Đán, nhu cầu rau, thực phẩm tăng mạnh, tuy nhiên cần căn cứ vào điều kiện thời tiết, tình hình thực tế và thời gian sinh trưởng của từng loại rau để trồng rải vụ, tăng diện tích rau trái vụ, tránh dư thừa lúc thu hoạch rồi nhằm nâng cao giá trị và hiệu quả kinh tế.

2.2. Canh tác và phòng trừ sâu bệnh

** Đối với cây lúa:*

Gieo mạ đúng khung lịch thời vụ, chủ động đề phòng mạ già và chống rét cho mạ. Áp dụng kỹ thuật gieo mạ dày xúc, mạ sân, mạ trên nền đất cứng, mạ khay; làm đất gieo mạ theo luống hẹp (mặt luống rộng 1,2- 1,5m) để thuận lợi cho việc che phủ nilon chống rét và hạn chế nhiễm sâu, bệnh và chuột gây hại. Có kế hoạch gieo mạ dự phòng bằng các giống lúa ngắn ngày để ứng phó kịp thời nếu thời tiết rét đậm, rét hại xảy ra.

Bón phân cân đối, hợp lý, bón lót sâu; nên bón phân tổng hợp NPK thay thế phân đơn, kết hợp sử dụng phân hữu cơ vi sinh với phương châm bón sớm, bón tập trung, “nặng đầu nhẹ cuối” để lúa sinh trưởng sớm, khỏe, đẻ nhánh tập trung và hạn chế sâu bệnh. Tuyệt đối không bón thúc đạm Urê khi thời tiết rét đậm, rét hại có nhiệt độ dưới 15°C.

Những diện tích không trồng cây vụ Đông cần sớm làm đất, phơi ải, vệ sinh đồng ruộng để hạn chế nguồn dịch hại.

Tăng cường áp dụng các tiến bộ kỹ thuật trong canh tác lúa như SRI, 3 giảm - 3 tăng; áp dụng biện pháp phòng trừ dịch hại tổng hợp IPM, ICM, mạ ném, mạ khay... tưới nước tiết kiệm theo kỹ thuật “nông, lộ, phơi”. Mở rộng diện tích gieo thẳng ở những nơi có đủ điều kiện, gieo tập trung 1- 2 giống cùng trà, có thời gian sinh trưởng tương đương theo vùng, khu, xứ đồng để thuận lợi cho việc áp dụng các đồng bộ cơ giới hoá, gieo cấy, chăm sóc, thu hoạch... để giảm chi phí đầu vào, tăng hiệu quả sản xuất. ***Không gieo mạ hoặc gieo sạ, cấy vào những ngày trời rét đậm, nhiệt độ không khí dưới 15°C.***

Thường xuyên theo dõi diễn biến dịch hại và tình hình sinh trưởng, phát triển của cây trồng; thực hiện tốt công tác dự tính, dự báo và phòng trừ sâu bệnh đảm bảo kịp thời, hiệu quả; không để sâu bệnh phát sinh thành dịch, đặc biệt là những giống lúa nhiễm nặng đạo ôn, rầy nâu; chủ động phòng trừ ốc bươu vàng, bệnh đạo ôn, vàng lùn xoắn lá, lùn sọc đen, rầy, sâu cuốn lá... hại lúa. Tổ chức diệt chuột đồng loạt, trọng tâm, tập trung ngay từ đầu vụ, trước khi đổ ải.

** Đối với các cây màu:* Chỉ đạo nông dân thực hiện gieo trồng đúng khung thời vụ; tận dụng tối đa điều kiện đất đai, nhân lực để mở rộng diện tích gieo trồng, trong đó:

- *Cây ngô*: Tùy điều kiện cụ thể để mở rộng diện tích ngô thực phẩm (ngô ngọt, ngô nếp) có thời gian sinh trưởng ngắn, thị trường tiêu thụ tốt và giá trị kinh tế cao. Trồng tăng mật độ kết hợp với đầu tư thâm canh để nâng cao năng suất, nâng cao hiệu quả của sản xuất ngô.

- *Cây lạc*: Tăng cường thâm canh, áp dụng biện pháp che phủ nilon, sử dụng rơm rạ tại chỗ để che phủ giữ ẩm, hạn chế cỏ để nâng cao năng suất.

- *Cây rau các loại*: Mở rộng diện tích, sản xuất rau thành vùng tập trung; đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới, sản xuất trong nhà màng, nhà lưới, tưới tự động, sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP gắn với liên kết sản xuất bao tiêu sản phẩm nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất.

** Một số giải pháp khác:*

- Tập trung tu bổ, sửa chữa các công trình thủy lợi, nạo vét kênh mương, điều tiết nước hợp lý; tích trữ nước sớm trong các kênh mương, ao, hồ chứa đảm bảo đủ nước phục vụ đồ ải, gieo cấy và tưới dưỡng cho cây trồng vụ Chiêm Xuân 2023- 2024.

- Đẩy mạnh cơ giới hóa trong làm đất, gieo trồng và thu hoạch đặc biệt trong điều kiện thiếu lao động nông nghiệp để đảm bảo thời vụ, giảm chi phí và công lao động, tăng hiệu quả sản xuất.

2.3. Liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm

Đẩy mạnh sản xuất theo mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác, nhóm nông dân liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị; khuyến khích doanh nghiệp liên kết, ký kết hợp đồng sản xuất tiêu thụ nông sản với nông dân.

Phát triển mở rộng các mô hình sản xuất rau an toàn, theo tiêu chuẩn VietGAP có đủ năng lực sản xuất đáp ứng tiêu chí số lượng, chất lượng, chủng loại rau để cung ứng vào các siêu thị, bếp ăn tập thể trường học, khu công nghiệp... tạo kênh tiêu thụ ổn định, nâng cao giá trị và hiệu quả sản xuất.

2.4. Về chính sách

Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách như: Nghị quyết 07/2019/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 Quy định Cơ chế, chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào Nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2019-2025; Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 Quy định nội dung và mức chi hỗ trợ sản xuất giống phục vụ phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2023-2030; Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 Ban hành Quy định chính sách hỗ trợ phát triển nông, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2023- 2030; Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 44/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang Ban hành Quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025...

2.5. Công tác thông tin tuyên truyền

Chính quyền, ban ngành đoàn thể các cấp tích cực tuyên truyền rộng rãi các cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất trong vụ Xuân của tỉnh, của huyện để người dân, doanh nghiệp được biết tham gia đầu tư sản xuất.

Thông qua các kênh thông tin như: truyền thanh, truyền hình, báo tuyên truyền các mô hình sản xuất hiệu quả như: tích tụ đất đai, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mô hình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, giống và kỹ thuật canh tác mới... để các địa phương chỉ đạo áp dụng và mở rộng.

2.6. Quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định trong sản xuất, kinh doanh giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh. Kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật, đồng thời thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để người dân được biết.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. UBND huyện các huyện, thành phố:

Căn cứ kế hoạch sản xuất của tỉnh và tình hình cụ thể của địa phương, đề nghị các huyện, thành phố sớm triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất vụ Chiêm Xuân 2023- 2024 linh hoạt, sát sao, kịp thời, hiệu quả. Có cơ chế, chính sách riêng để hỗ trợ cho doanh nghiệp, nông dân đầu tư sản xuất, đặc biệt là liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản. Phối hợp chỉ đạo thực hiện tốt công tác dịch vụ nông nghiệp và đảm bảo nước tưới phục vụ sản xuất vụ Chiêm Xuân 2023- 2024.

Thành lập Tổ kiểm tra liên ngành của địa phương để kiểm tra hoạt động sản xuất, kinh doanh giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn; giám sát chặt chẽ việc tuân thủ các quy định trong dựng mô hình khảo nghiệm, sản xuất giống, quảng cáo sản phẩm...trên địa bàn.

2. Chi cục Trồng trọt và BVTV

Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan thuộc Sở, các huyện, thành phố kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất vụ Chiêm Xuân 2023- 2024.

Thực hiện tốt công tác điều tra, phát hiện, dự tính dự báo; nắm bắt tình hình sinh trưởng phát triển của cây trồng, theo dõi diễn biến các đối tượng sinh vật hại trên đồng ruộng, chỉ đạo hướng dẫn chăm sóc và phòng trừ kịp thời hiệu quả. Chủ động báo cáo, tham mưu các giải pháp chỉ đạo, hướng dẫn, khắc phục sản xuất khi có thiên tai, dịch bệnh xảy ra.

Tăng cường công tác kiểm tra quản lý chất lượng giống, phân bón và thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tốt công tác kiểm dịch thực vật nội địa, phát hiện sớm và ngăn chặn kịp thời các đối tượng KDTV xâm nhập vào tỉnh.

3. Chi cục Thủy lợi

Tham mưu, chỉ đạo thực hiện tốt công tác kiểm tra, tu bổ, sửa chữa công trình thủy lợi, nạo vét kênh mương đảm bảo cung cấp đủ nước tưới thuận lợi cho sản xuất. Làm tốt công tác cảnh báo thiên tai, điều tiết nước hợp lý, đảm bảo tưới tiết kiệm hiệu quả đồng thời chuẩn bị các phương án phòng chống thiên tai, hạn hán có thể xảy ra, đặc biệt đối với các khu vực thường xuyên khó khăn về nguồn nước tưới trong vụ Xuân.

Phối hợp chặt chẽ với các Công ty Khai thác công trình thủy lợi xây dựng kế hoạch, phương án tưới cụ thể khi có lịch xả nước của Bộ Nông nghiệp và PTNT, thông báo đến từng cơ sở để nhân dân chủ động lấy nước, trữ nước, đổ ải sớm phục vụ làm đất và gieo trồng vụ Chiêm Xuân trong khung thời vụ tốt nhất.

4. Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản

Chủ trì phối hợp với các đơn vị thuộc Sở, cơ quan chuyên môn của huyện, thành phố chỉ đạo sản xuất đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm, đặc biệt tại các hợp tác xã, vùng sản xuất tập trung. Tổ chức kiểm tra thực hiện các quy định về an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến và cơ sở kinh doanh được cấp chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm, chứng nhận VietGAP.

5. Trung tâm Khuyến nông

Thực hiện tốt công tác tập huấn, xây dựng mô hình, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật mới trong sản xuất. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền các mô hình sản xuất, tiến bộ kỹ thuật mới có hiệu quả để các địa phương áp dụng, mở rộng.

6. Đoàn kiểm tra liên ngành Sở

Tăng cường công tác kiểm tra các cơ sở sản xuất và kinh doanh giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật để đảm bảo chất lượng vật tư cung ứng cho sản xuất. Xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm và thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Trên đây là Kế hoạch sản xuất vụ Chiêm Xuân 2023-2024, đề nghị UBND các huyện, thành phố, các đơn vị liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Cục Trồng trọt (b/c);
- Giám đốc Sở (b/c);
- PGĐ Lê Bá Thành;
- UBND các huyện, TP;
- Phòng: KH-TC, Ttra Sở, VP Sở;
- Chi cục: TT&BVTV, QLCLNLS&TS, T.Lợi;
- Trung tâm: Khuyến nông, GCT;
- Phòng NN&PTNT (KT) huyện, TP;
- Trung tâm DVKTNN các huyện, thành phố;
- Lưu: VT.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Bá Thành